

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM SKV
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM SKV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SKV PHARMACEUTICAL & TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SKV PHARMA

2. Mã số doanh nghiệp: 0109990796

3. Ngày thành lập: 10/05/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8E, ngách 276/2, ngõ 276 Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976744258

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649(Chính)
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: -Bán buôn quặng kim loại; -Bán buôn sắt, thép; -Bán buôn kim loại khác (Trừ bán buôn vàng)	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: -Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; -Bán buôn xi măng; -Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; -Bán buôn kính xây dựng; -Bán buôn sơn, vécni; -Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; -Bán buôn đồ ngũ kim; -Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
11.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
15.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
16.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
17.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
18.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Xây dựng nhà để ở	4101
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
30.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Phá dỡ (Trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; -Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; -Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; -Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; -Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; -Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ LIÊN	Việt Nam	Xóm Xuôi, Thôn Thạch Lỗi, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	60,000	001185017691	
2	NGUYỄN TIẾN MẠNH	Việt Nam	Xóm Xuôi, Thôn Thạch Lỗi, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	40,000	001079008698	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LIÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001185017691

Ngày cấp: 26/04/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Xóm Xuôi, Thôn Thạch Lỗi, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Xuôi, Thôn Thạch Lỗi, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội